

Số: /KH-UBND

Ninh Giang, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số xã Ninh Giang giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 06/5/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số, giai đoạn 2026-2030;

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số xã Ninh Giang giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin chuyên ngành dân số theo hướng hiện đại, đồng bộ, kết nối liên thông; bảo đảm cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin số liệu dân số phục vụ công tác quản lý, điều hành, xây dựng và thực hiện chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Bảo đảm 100% thông tin số liệu về dân số được cập nhật, số hóa tại xã.
- 100% kho dữ liệu chuyên ngành dân số các cấp được nâng cấp, hiện đại hóa, hình thành hệ thống lưu trữ, kết nối thông tin số liệu dân số và phát triển, tiếp tục duy trì và mở rộng.
- Đảm bảo 100% thực hiện xử lý, khai thác trực tuyến các chỉ tiêu dân số trên môi trường mạng phục vụ công tác quản lý, điều hành.
- 100% cơ quan, đơn vị sử dụng dữ liệu dân số trong xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã.
- Bảo đảm 100% dữ liệu dân số được chuẩn hóa, rà soát, đối soát và đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm tính thống nhất, chính xác và cập nhật.
- Từng bước triển khai ứng dụng định danh và xác thực điện tử trong quá trình thu thập, cập nhật và khai thác, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu dân số theo quy định của pháp luật.
- Tăng cường kết nối, tích hợp, khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên quan nhằm phục vụ công tác phân tích, dự báo, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe nhân dân.
- Nâng cao chất lượng dữ liệu dân số; bảo đảm dữ liệu được kiểm tra, xác thực, làm sạch định kỳ, đáp ứng yêu cầu đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác quản lý, điều hành.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin số liệu dân số

- Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền về thông tin số liệu dân số; tăng cường ứng dụng nền tảng số, truyền thông đa phương tiện; nâng cao nhận thức về vai trò của dữ liệu dân số trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường khai thác thông tin, số liệu từ hệ thống thông tin chuyên ngành dân số để sản xuất các sản phẩm, ấn phẩm truyền thông có chiều sâu như bản tin số, báo cáo chuyên đề, infographic, video clip, phóng sự, phản ánh các vấn đề, xu hướng và thách thức dân số trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Nâng cấp phần mềm Hệ thống Bản đồ điện tử dân số, cập nhật bản đồ nền và thông tin số liệu chuyên ngành dân số theo danh mục hành chính mới, định kỳ cập nhật, đồng bộ với kho dữ liệu chuyên ngành dân số trung ương.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin số liệu dân số và phát triển trên các nền tảng số, mạng xã hội, trang thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng, bảo đảm tính chính thống, thống nhất và an toàn thông tin, đồng thời mở rộng khả năng tiếp cận tới các cơ quan, tổ chức và người dân.

- Tổ chức các chương trình giao lưu, tọa đàm, đối thoại chính sách với sự tham gia của các nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, qua đó làm sâu sắc vai trò của thông tin số liệu dân số trong xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

2. Hoàn thiện cơ chế chính sách, quy định chuyên môn, kỹ thuật

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách, các quy định chuyên môn và kỹ thuật liên quan đến quản lý, khai thác, vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số. Việc rà soát, bổ sung các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn thông tin, an ninh dữ liệu được coi là nhiệm vụ then chốt, nhằm bảo đảm tính bảo mật, tin cậy và tính pháp lý của dữ liệu.

- Xây dựng và thực hiện hệ thống chỉ tiêu biểu mẫu chuyên ngành dân số theo thời kỳ, giai đoạn mới phù hợp với hệ thống chỉ tiêu quốc gia (theo hướng dẫn của Bộ Y tế).

- Thường xuyên rà soát, bổ sung các quy định về kỹ thuật, an toàn thông tin, an ninh dữ liệu, vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số; giám sát, đánh giá, thẩm định chất lượng thông tin số liệu.

- Rà soát, đánh giá tính đồng bộ, thống nhất của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu dân số, kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới nhằm tháo gỡ vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

- Bảo đảm việc thu thập, lưu trữ, xử lý và khai thác dữ liệu dân số tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Nâng cao chất lượng thông tin số liệu, hiện đại hóa kho dữ liệu chuyên ngành dân số

3.1. Thu thập, cập nhật và quản lý dữ liệu

Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định chuyên môn, kỹ thuật liên quan đến quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng hệ thống thông tin chuyên ngành dân số; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và phù

hợp với các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước.

3.2. Xây dựng, phát triển và hoàn thiện hệ thống dữ liệu

- Tập trung nâng cấp, hoàn thiện các phần mềm, ứng dụng và kho dữ liệu chuyên ngành dân số; bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng thông tin.

- Thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ và khai thác dữ liệu thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của xã; bảo đảm sự đồng bộ, liên thông giữa hệ thống thông tin chuyên ngành dân số với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Thực hiện nguyên tắc không thu thập trùng lặp đối với các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; bảo đảm dữ liệu dân cư được xác định là dữ liệu gốc trong quản lý dân số.

- Triển khai các giải pháp xác thực điện tử, tích hợp với hệ thống định danh điện tử quốc gia trong quá trình khai thác, sử dụng dữ liệu.

- Chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu, danh mục, biểu mẫu, mã địa bàn hành chính và các tiêu chí kỹ thuật theo quy định, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu.

3.3. Kết nối, khai thác dữ liệu dân cư và dữ liệu y tế

- Đẩy mạnh việc kết nối, khai thác và sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế phục vụ công tác quản lý nhà nước về dân số.

- Tổ chức triển khai liên thông điện tử nhóm thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định; bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả được thực hiện trên môi trường điện tử; dữ liệu được kết nối, chia sẻ, đồng bộ giữa các hệ thống thông tin có liên quan.

- Tăng cường tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân số với dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử, dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh và các hệ thống thông tin y tế có liên quan nhằm phục vụ công tác phân tích, dự báo, xây dựng chính sách và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Bảo đảm việc khai thác, sử dụng dữ liệu được thực hiện đúng mục đích, đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan.

3.4. Phát triển hạ tầng và ứng dụng công nghệ

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm đáp ứng yêu cầu lưu trữ, xử lý và khai thác dữ liệu với quy mô lớn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, công nghệ phân tích dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo trong việc phân tích, dự báo xu hướng dân số phục vụ công tác quản lý và hoạch định chính sách.

4. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công tác viên thực hiện kế hoạch

- Tiếp tục đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác và xử lý dữ liệu, phân tích và dự báo dân số, quản lý và vận hành thiết bị kỹ thuật cho mọi cán bộ tham gia Chương trình và công tác viên dân số.

- Thường xuyên tổ chức tập huấn nâng cao năng lực, cán bộ công tác viên tham gia chương trình về thống kê dân số, nhân khẩu học, công nghệ thông tin thành thạo trong nhập liệu, cập nhật, sử dụng dữ liệu cho phân tích, báo cáo là cần thiết để hình thành đội ngũ nòng cốt, đáp ứng yêu cầu của Chương trình trong giai đoạn 2026-2030.

5. Huy động nguồn lực

Huy động các nguồn lực, đầu tư tài chính đảm bảo thực hiện các nội dung của kế hoạch, củng cố kho dữ liệu điện tử dân số, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin bảo đảm theo tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định để thực hiện và nâng cao chất lượng hoạt động Kho dữ liệu điện tử và thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực dân số.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trạm Y tế xã

- Là cơ quan đầu mối quản lý dữ liệu thông tin chuyên ngành dân số trên địa bàn xã; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã về chất lượng, tính chính xác, đầy đủ và cập nhật của dữ liệu.

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành, thành viên Ban Chỉ đạo Dân số và Trẻ em xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ sở thôn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên phạm vi toàn xã; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất với các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan.

- Chủ trì tổ chức kết nối, tích hợp, khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế; hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện chuẩn hóa, cập nhật, chia sẻ dữ liệu y tế theo quy định; bảo đảm dữ liệu được đồng bộ, phục vụ công tác quản lý dân số và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Phối hợp với Công an xã và các cơ quan liên quan trong việc khai thác, sử dụng dữ liệu; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư phục vụ quản lý dân số đúng quy định, an toàn, hiệu quả.

- Phối hợp với y tế tuyến trên tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số và công nghệ thông tin; bảo đảm đáp ứng yêu cầu vận hành, khai thác hệ thống trong điều kiện chuyển đổi số.

- Định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai thực hiện về Sở Y tế theo quy định; chủ động đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế; tổ chức sơ, tổng kết thực hiện Kế hoạch.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chỉ đạo các Trạm Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiếp tục triển khai cấp Giấy chứng sinh điện tử; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; phục vụ thực

hiện liên thông điện tử nhóm thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng dữ liệu và tình hình vận hành hệ thống thông tin chuyên ngành dân số; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc đề xuất xử lý các tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các nội dung liên quan đến Kế hoạch này.

- Phối hợp triển khai các nội dung liên quan đến ứng dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực dân số.

3. Phòng Kinh tế

Phối hợp với Trạm Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân xã về kinh phí Kế hoạch thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số xã Ninh Giang giai đoạn 2026-2030 theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối ngân sách.

4. Văn phòng HĐND&UBND

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế rà soát những khó khăn, bất cập trong việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến nội dung Kế hoạch để đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện.

5. Công an xã

- Là đầu mối quản lý, cung cấp, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định; phối hợp hướng dẫn khai thác, sử dụng dữ liệu định danh và xác thực điện tử liên quan đến lĩnh vực dân số.

- Phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc rà soát, cập nhật, đối soát thông tin công dân có trong Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; chia sẻ, kết nối dữ liệu với hệ thống thông tin chuyên ngành dân số, bảo đảm thông tin dân cư đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác quản lý và hoạch định chính sách dân số.

6. Các phòng, ban, ngành xã

Các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao. Tham gia phối hợp với ngành Y tế khi triển khai các cuộc rà soát, điều tra, thống kê số liệu dân số định kỳ.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể xã

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, các thành viên khác của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức xã hội trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia phối hợp tổ chức triển khai giám sát việc thực hiện Kế hoạch, chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên và nhân dân chia sẻ, kết nối với kho dữ liệu điện tử chuyên ngành dân số.

8. Các cơ sở thôn

- Phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế xã trong việc rà soát, cập nhật, thu thập thông tin dân số tại địa bàn; bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân cung cấp thông tin dân số trung thực; nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của dữ liệu dân số trong quản lý và phát triển kinh tế - xã hội.

- Hỗ trợ cộng tác viên dân số trong việc cập nhật biến động dân số, hộ gia đình, nhân khẩu; phối hợp thực hiện các hoạt động điều tra, thống kê, đối soát dữ liệu dân số tại cơ sở.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số xã Ninh Giang giai đoạn 2026-2030. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan, các cơ sở thôn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các Phòng, ban, ngành xã;
- Các cơ sở thôn;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Khoa

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /5/2026 của UBND xã)

| STT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|------------|---|------------------------|--|----------------------------|
| 1 | Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình Cung cấp và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số xã Ninh Giang giai đoạn 2026-2030 | Phòng Văn hoá – Xã hội | Trạm Y tế, các phòng, ban, ngành; cơ sở thôn | Quý II//2026 |
| 2 | Tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình Cung cấp và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số trên địa bàn xã Ninh Giang giai đoạn 2026-2030 | Trạm Y tế | Các phòng, ban, ngành, cơ sở thôn | Hàng năm |
| 3 | Tuyên truyền, phổ biến các nội dung liên quan đến Kế hoạch | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các phòng, ban, ngành, cơ sở thôn | Hàng năm |
| 4 | Phối hợp tổ chức hoặc cử người tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức, cộng tác viên dân số. | Trạm Y tế | Các phòng, ngành, đơn vị liên quan | Hàng năm |
| 5 | Kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các phòng, ban, ngành; | Hàng năm |
| 6 | Phối hợp, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến nội dung Kế hoạch đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung theo quy định. | Văn phòng HĐND và UBND | Trạm Y tế; Phòng Văn hóa – Xã hội | 2026-2030 |
| 7 | Hướng dẫn chia sẻ, kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành dân số với cơ sở dữ liệu của các ngành liên quan | Phòng Văn hóa – Xã hội | Trạm Y tế, các phòng ban ngành liên quan | 2026-2030 |

| | | | | |
|---|---|-----------|---------------------------------------|-----------|
| 8 | Phối hợp với các phòng, ngành, cơ sở thôn trong việc rà soát, cập nhật, đối soát thông tin công dân có trong Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; chia sẻ, kết nối dữ liệu với hệ thống thông tin chuyên ngành dân số, bảo đảm thông tin dân cư đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác quản lý và hoạch định chính sách dân số. | Trạm Y tế | Công an xã | 2026-2030 |
| 9 | Đình kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện tại địa phương | Trạm Y tế | Các phòng ban, ngành đơn vị liên quan | Hàng năm |